

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 28/2021/TLST-DS, ngày 04 tháng 11 năm 2020..

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị L**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khu 10 xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Ông Lê Minh K**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu M, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về thanh toán trả nợ: Bà Nguyễn Thị L và anh Lê Minh K thống nhất thỏa thuận: Anh Lê Minh K có nghĩa vụ trả cho bà L 15.000.000đ, không tính lãi. Thời hạn thanh toán là ngày 30/12/2021

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L và anh Lê Minh K mỗi người chịu 187.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận bà Nguyễn Thị L đã nộp 625.000đ (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0003242 ngày 04/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị L 437.500đ (bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì anh Lê Minh K còn phải trả cho bà Nguyễn Thị L tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.*

*Trường hợp được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận*

*thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện, tỉnh
- Thi hành án DS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Trần Thị Lệ Thanh***